TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 858 QĐ/LĐLĐ

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng sáng kiến Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TLĐ ngày 12/11/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-LĐLĐ ngày 09/9/2020 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi về việc kiện toàn Hội đồng sáng kiến Liên đoàn Lao động tỉnh;

Theo đề nghị của Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ Lao động Liên đoàn Lao động tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng sáng kiến Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Các Ban, Văn phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố, công đoàn ngành và tương đương; các thành viên Hội đồng sáng kiến Liên đoàn Lao động tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- TT LĐLĐ tỉnh;
- Lưu Ban CSPL&QHLĐ, VT

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Quang Tòa

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của Hội đồng sáng kiến Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 858/QĐ-LĐLĐ ngày 07/3/2022 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ, trình tự xét, công nhận sáng kiến cấp Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh để xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo Luật Thi đua, Khen thưởng và Quy chế Khen thưởng trong hệ thống Công đoàn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Hội đồng sáng kiến Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh; cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách Công đoàn; cán bộ, viên chức, người lao động làm việc trong các đơn vị sự nghiệp do LĐLĐ tỉnh quản lý; các Ban, Văn phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc LĐLĐ tỉnh; LĐLĐ các huyện, thị xã, thành phố, công đoàn ngành và tương đương.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 3. Thành lập Hội đồng

1. Hội đồng sáng kiến LĐLĐ tỉnh (Hội đồng) do Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Thành viên và Thư ký Hội đồng.

2. Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động là cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng.

Điều 4. Chức năng của Hội đồng

Hội đồng có chức năng tư vấn, tham mưu giúp Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh thẩm định, công nhận sáng kiến, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở theo quy định tại Quy chế này và các quy định, pháp luật hiện hành về Điều lệ sáng kiến.

Điều 5. Nhiệm vụ của Hội đồng

1. Xét, đánh giá và đề nghị Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh ra quyết định công nhận sáng kiến, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và đề nghị Chiến sĩ thi đua cấp Tổng Liên đoàn...

2. Thông tin, phổ biến về nội dung, lợi ích của sáng kiến, đề tài nghiên cứu cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống Công đoàn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc LĐLĐ tỉnh quản lý áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

Điều 6. Nhiệm vụ của Thường trực và các thành viên của Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng

- Tổ chức, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội đồng;

- Quyết định triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp của Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

- Chủ trì, kết luận phiên họp Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;

3. Thường trực giúp việc cho Hội đồng: Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ cuộc họp Hội đồng.

4. Các Thành viên Hội đồng

- Tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá và chấm điểm các sáng kiến.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng. Trường hợp không tham dự được, phải báo cáo và được Chủ tịch Hội đồng đồng ý.

5. Thư ký Hội đồng

- Tổng hợp, ghi biên bản các phiên họp của Hội đồng.

Điều 7. Nguyên tắc và chế độ làm việc

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, Hội đồng chỉ tổ chức họp khi có tối thiểu 2/3 số thành viên.

2. Hội đồng họp định kỳ vào cuối năm, trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quyết định họp bất thường.

3. Hội đồng xem xét, đánh giá các sáng kiến bằng phương thức chấm điểm. Các sáng kiến được đề nghị công nhận khi đạt điểm bình quân của thành viên Hội đồng từ **65** điểm trở lên.

Chương III
CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 8. Sáng kiến được công nhận

"Sáng kiến" là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, giải pháp công việc hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp) được hiểu như sau:

- Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết công việc tại Cơ quan, đơn vị;

- Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành, chỉ đạo triển khai công việc tại Cơ quan, đơn vị;

- Giải pháp tác nghiệp, giải pháp công việc bao gồm phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ, các thủ tục hành chính, tuyên truyền, đào tạo,... nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Cơ quan, đơn vị;

- Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật công nghệ vào công việc tại Cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Điều kiện và tiêu chí công nhận sáng kiến

1. Tiêu chí công nhận sáng kiến

a) Có tính mới trong phạm vi xem xét;

b) Có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.

2. Điều kiện công nhận sáng kiến

a) Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;

b) Giải pháp chưa bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

c) Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

d) Được Hội đồng sáng kiến đánh giá đạt số điểm bình quân từ **65** điểm trở lên trên tổng số thang điểm 100.

Chương IV
THỜI GIAN, HỒ SƠ, THỦ TỤC, TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 10. Thời gian, hồ sơ, thủ tục đề nghị xét và công nhận sáng kiến

1. Thời gian đăng ký và gửi hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến

- Phiếu đăng ký sáng kiến *(theo mẫu số 1)* nộp trước ngày 30/3 hàng năm; Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động (cơ quan thường trực) tổng hợp, báo cáo Hội đồng sáng kiến trước ngày 15/4 hàng năm.

- Gửi hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến trước ngày 30/11 hàng năm

2. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét và công nhận sáng kiến

- Tờ trình đề nghị của đơn vị kèm theo biên bản họp của cơ quan, đơn vị;

- Đơn đề nghị công nhận sáng kiến *(theo mẫu số 2)*

- Báo cáo mô tả sáng kiến *(theo mẫu số 3)*

- Các tài liệu khác liên quan để chứng minh (nếu có).

Điều 11. Trình tự xét, công nhận sáng kiến

Bước 1. Thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách đề nghị xét, công nhận sáng kiến: Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét và công nhận sáng kiến, Thường trực giúp việc Hội đồng rà soát, thẩm định, tổng hợp danh sách đề nghị xét, công nhận sáng kiến để báo cáo Hội đồng.

Bước 2. Hội đồng xét, đánh giá chấm điểm: Căn cứ điều kiện và tiêu chuẩn xét, công nhận sáng kiến, Hội đồng xem xét, cho ý kiến, đánh giá chấm điểm cho từng sáng kiến *(phiếu chấm điểm theo mẫu số 4)*.

Bước 3. Tổng hợp điểm và tổ chức Họp Hội đồng: Thường trực Hội đồng tổng hợp điểm chấm của các thành viên, Chủ tịch Hội đồng tổ chức cuộc họp Hội đồng để xem xét, đánh giá sáng kiến.

Điều 12. Thang điểm và phương pháp chấm điểm

1. Thang điểm

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa
I	**Tính mới của sáng kiến** (chọn 1 trong 5 nội dung)	**50**
1	*Hoàn toàn mới, lần đầu tiên được áp dụng*	*50*
2	*Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá*	*35*
3	*Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình*	*25*
4	*Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ dưới trung bình*	*10*
5	*Không có yếu tố mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây*	*0*
II	**Tính hiệu quả của sáng kiến** (chọn 1 trong 5 nội dung)	**50**
1	*Đã áp dụng và mang lại và có hiệu quả cao trong công tác tại cơ quan, đơn vị và có khả năng áp dụng rộng rãi trong hệ thống Công đoàn*	*50*
2	*Đã áp dụng và có hiệu quả cao trong công tác tại cơ quan, đơn vị*	*35*
3	*Đã áp dụng thử, có khả năng mang lại hiệu quả trong công tác*	*25*
4	*Có khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực*	*10*
5	*Không có khả năng áp dụng và mang lại lợi ích*	*0*
	Tổng cộng:	**100 điểm**

2. Phương pháp chấm điểm

- Đối với mỗi tiêu chuẩn, chỉ chấm một trong các tiêu chí.

- Sáng kiến được đề nghị công nhận khi đạt điểm bình quân của thành viên Hội đồng từ **65** điểm trở lên, trong đó những sáng kiến có từ **85** điểm trở lên được xem xét và trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng LĐLĐ tỉnh công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo các Ban, Văn phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc LĐLĐ tỉnh, Chủ tịch LĐLĐ các huyện, thị xã, thành phố, công đoàn ngành và tương đương có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động) để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Quang Tòa

Mẫu số 1

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ SÁNG KIẾN [1]
Cấp .....

Kính gửi: .....

Họ và tên người đăng ký:.....
Chức vụ:.....
Đơn vị công tác:.....
Nhiệm vụ được giao:.....
Tên sáng kiến: .....

1. Tóm tắt nội dung sáng kiến:

- Nêu rõ thực trạng, những ưu, nhược điểm của cách làm cũ *(để cho thấy sự cần thiết của việc đề xuất giải pháp mới nhằm khắc phục nhược điểm của giải pháp cũ)*: .....

.....

- Nội dung các giải pháp *(Nêu từng giải pháp, cách thức dự kiến sẽ thực hiện của giải pháp mới; những điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp (nếu có)* .....

.....

.....

1. Thời gian, địa điểm, công việc áp dụng sáng kiến:

.....

.....

2. Phạm vi áp dụng sáng kiến:

.....

3. Dự kiến sơ bộ kết quả đạt được khi áp dụng sáng kiến:

.....

.....

..... Ngày .... Tháng ... năm ....
Người đăng ký

[1] Nộp về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 20/3 hàng năm

Mẫu số 2

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: .....

Họ và tên :.....

Chức vụ:.....

Đơn vị công tác:.....

Là tác giả của sáng kiến : .....

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến : .....

Tóm tắt kết quả đạt được khi áp dụng sáng kiến :.....

Kính đề nghị Hội đồng Sáng kiến Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét công nhận sáng kiến kinh nghiệm cấp ..... cho tôi.

..... ngày ... tháng... năm .....

Xác nhận của đơn vị
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu)

Tác giả sáng kiến
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 3

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
MÔ TẢ SÁNG KIẾN

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên :.....

Chức vụ:.....

Đơn vị công tác:.....

Là tác giả của sáng kiến : .....

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến : .....

II. NỘI DUNG SÁNG KIẾN

1. Tình trạng công việc trước khi áp dụng sáng kiến, giải pháp :

   .....

   .....

2. Nội dung của giải pháp *(nêu cụ thể từng giải pháp, cách thức thực hiện giải pháp)*

   .....

   .....

   .....

3. Kết quả đạt được (so với thời điểm chưa áp dụng):

   .....

   .....

4. Khả năng tiếp tục duy trì và phát triển mở rộng:

   .....

Xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp

....., ngày tháng năm...
Người báo cáo

Xác nhận của Liên đoàn Lao động tỉnh

Mẫu số 4

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM SÁNG KIẾN
NĂM .....

Tên sáng kiến: .....

Tác giả:.....

Chức vụ, đơn vị công tác:.....

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chấm	Nhận xét
I	**Tính mới của sáng kiến** *(chọn 1 trong 5 nội dung)*	**50**		
1	*Hoàn toàn mới, lần đầu tiên được áp dụng*	*50*		
2	*Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá*	*35*		
3	*Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình*	*25*		
4	*Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ dưới trung bình*	*10*		
5	*Không có yếu tố mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây*	*0*		
II	**Tính hiệu quả của sáng kiến** *(chọn 1 trong 5 nội dung)*	**50**		
1	*Đã áp dụng và mang lại và có hiệu quả cao trong công tác tại cơ quan, đơn vị và có khả năng áp dụng rộng rãi trong hệ thống Công đoàn*	*50*		
2	*Đã áp dụng và có hiệu quả cao trong công tác tại cơ quan, đơn vị*	*35*		
3	*Đã áp dụng thử, có khả năng mang lại hiệu quả trong công tác*	*25*		
4	*Có khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực*	*10*		
5	*Không có khả năng áp dụng và mang lại lợi ích*	*0*		
	Tổng cộng:	**100 điểm**		

Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 20 ...
NGƯỜI ĐÁNH GIÁ,CHẤM ĐIỂM